TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN - NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:76 /2020/HSST
Ngày: 01/ 12/ 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tình
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Tú
Ông Nguyễn Huy Hiển
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Thủy, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện VKSND nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Bá Thọ, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/ 2020/ HSST- QĐXX ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lô Tiến D, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1990
Nơi cư trú: Khối Hồng Phong, thị trấn Kim S, huyện Quế P, tỉnh Nghệ An
Dân tộc: Thái Tôn giáo: không
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12
Con ông: Lô Văn L; Con bà: Lô Thị K
Vợ, con: Chưa có
Tiền án: Năm 2011, bị TAND huyện Quế P, tỉnh Nghệ An xử phạt 2 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 7 năm tù về tội: "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 31 tháng 8 năm 2017, Lô Tiến D chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án.
Tiền sự: Không
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn S, Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1980
Nơi cư trú: Khối D, phường Q, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12

Con ông: Trần Đình L; Con bà: Lê Thị L

Vợ: Phạm Thị Nghĩa; Có hai con, con lớn sinh 2007, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Vi Thị H, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1978

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Quế P, tỉnh Nghệ An

Dân tộc: Thái Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12

Con ông: Vi Văn P; Con bà: Lô Thị K

Chồng: Lương Văn T (Hiện đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện huyện Quế P); Có hai con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho hai bị cáo D và H: Ông Nguyễn Thái Q

Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị K, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 3, xã Bắc S, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

* Người làm chứng:

1, Anh Hà Xuân C, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

2, Anh Phùng Văn L, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm Q, xã Ng, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lô Tiến D và Vi Thị H là những người nghiện ma túy quen thân với nhau. Ngày 05/6/2020, Vi Thị H đi đến khu vực D, mua của một người đàn ông không quen biết 200 viên ma túy Hồng phiến với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Mua được ma túy, H đưa về lấy 5 viên cùng D sử dụng, số còn lại H cất dấu trong nhà. Ngày 07/6/2020, Trần Văn S gọi điện hỏi D đã tìm được chỗ mua ma túy chưa, lấy cho S 200 viên về bán thì D nói để hỏi lại rồi trả lời sau. D biết H đang cất dấu 195 viên ma túy hồng phiến trong nhà nên bàn với H bán lại cho S với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thấy có lợi nhuận nên H đồng ý để D bán số ma túy đó cho S. Sau khi bàn bạc với H xong, D gọi điện cho S nói 200 viên Hồng phiến giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng), nếu mua thì mang tiền lên nhà H tại bản N, huyện Quế P, tỉnh Nghệ An là có. S đồng ý và hẹn D đến chiều lên giao tiền và lấy ma túy. Đến khoảng 15 giờ, ngày 07/6/2020, S đi xe máy Nouvo, Biển kiểm soát 37Z9-7634 mượn của chị Bùi Thị Kim Oanh, lên huyện Quế P gặp D để mua ma túy.

Sau khi gặp, S được D đưa vào nhà Vi Thị H tại bản Ná Ca, xã Mường Nọc, huyện Quế P. Đến nhà H, cả ba người D, H và S vào phòng ngủ, H lấy ma túy ra đếm được 195 viên gói lại bằng túi ni lông đưa cho S. S lấy ma túy rồi đưa 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho D đếm. Giao dịch xong, S cất số ma túy vừa mua được vào người rồi đi xe máy về. Trên đường về, S ghé vào một quán nước ven đường thuộc xã Mường Nọc, huyện Quế P, gặp một người đàn ông lạ mặt dò hỏi và mua được một gói ma túy đá với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). S đi về ghé vào một lô keo bên đường trên địa bàn huyện Quỳ Châu rồi chia nhỏ gói ma túy đá ra bỏ vào các đoạn ống hút nhựa để bán kèm Hồng phiến kiếm lời. S giấu số ma túy mua của D và H cùng với 10 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá mới mua được vào bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi bỏ vào hốc chứa đồ phía trước, bên trái xe máy, còn một đoạn nhỏ ống hút chứa ma túy đá thì bỏ vào ví của mình rồi ra về. Khi S đi về đến địa phận xóm Quán Mít, xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện Nghĩa Đàn bắt quả tang, thu giữ 195 viên Hồng phiến và 11 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy đá .

Ngày 10/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn bắt giữ Lô Tiến D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của D 05 viên Hồng phiến và một số mảnh vỡ của viên Hồng Phiến cùng một gói nhỏ Heroine. Số ma túy này D khai mua của một người đàn ông lạ mặt ở khu vực Dốc Chuối, xã Châu Kim, huyện Quế P, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/6/2020 để sử dụng khi lên cơn nghiện.

Kết quả trưng cầu giám định tại bản kết luận giám định số 840/KL-PC09 (Đ2-MT), kết luận:“195 viên dạng nén, hình tròn màu Hồng và các hạt tinh thể màu trắng trong các đoạn ống hút nhựa thu giữ của Trần Văn S đều là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 14,03 gam. Trong đó 195 viên Hồng phiến có khối lượng 13 gam các hạt tinh thể màu trắng trong các đoạn ống hút nhựa có khối lượng 1,03 gam.

Tại kết luận giám định số 841/KL-PC09(Đ2-MT) kết luận: “05 viên dạng nén, hình tròn màu hồng cùng một số mảnh vỡ màu hồng và gói chất bột màu trắng thu giữ trên người Lô Tiến D đều là ma túy”. Số viên dạng nén hình tròn màu hồng và một số mảnh vỡ màu hồng là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,44 gam. Số chất bột màu trắng là ma túy Heroine, có khối lượng 0,2 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lô Tiến D khi bị bắt là 0,64 gam.

Cáo trạng số 66 ngày 21 tháng 10 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Lô Tiến D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Truy tố các bị cáo Trần Văn S và Vi Thị Hoài về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử :

Áp dụng: Điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lô Tiến D từ 9 đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1, điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lô Tiến D từ 14 đến 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 55 BLHS ;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lô Tiến D chấp hành hình phạt chung cho hai tội từ 10 năm 2 tháng đến 11 năm 4 tháng tù.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S từ 8 đến 9 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng: Điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vi Thị H từ 8 đến 9 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Về vật chứng vụ án: Căn cứ, điều 47 BLHS, khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 12,6 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo Trần Văn S; 0,22gam ma túy Methamphetamine và 0,1 gam Heroin thu giữ của bị cáo Lô Tiến D còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà Nước chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng nhạt thu giữ của Trần Văn S và một chiếc điện thoại di động HUAWEI màu xanh đen thu giữ của Lô Tiến D dùng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn S, Lô Tiến D và Vi Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Người bào chữa cho các bị cáo Lô Tiến D và Vi Thị H thống nhất tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử xem xét thêm cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện hoàn cảnh kinh tế, gia đình khó khăn. Đề nghị xử phạt Lô Tiến D từ 8 đến 9 năm tù tội "mua bán trái phép chất ma túy", 12 đến 14 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". xử phạt Vi Thị H từ 7 đến 8 năm tù tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội đối với bị cáo D, còn đối với bị cáo H thống nhất mức xử phạt như người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại hoặc ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, lời khai và kết quả giám định có tại hồ sơ vụ án về thời gian, diễn biến nội dung sự việc. Có căn cứ kết luận vào khoảng 19 giờ 50 ngày 07/6/2020, tại quốc lộ 48D, địa phận xóm Quán Mít, xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Đàn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn đã bắt quả tang Trần Văn S thu giữ 14,03 gam ma túy Methamphetamine, S mủa của Lô Tiến D, Vi Thị H và một người đàn ông không quen biết về để bán kiếm lời. Trong đó số ma túy S mua của D và H là 195 viên Hồng phiến có khối lượng 13 gam với giá 5.000.000đ. Ngày 10/6/2020 cơ quan Công an ra lệnh bắt, khám xét thu giữ trong người Lô Tiến D tàng trữ 0,2 gam Heroin và 0,44 gam ma túy đá Methamphetamine.

Các bị cáo Lô Tiến D, Vi Thị H và Trần Văn S đều nhận thức được Methamphetamine và Heroin là chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trử, sử dụng trái phép nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Bản thân bị cáo Lô Tiến D năm 2011 đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp tái phạm định khung hình phạt đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Lô Tiến D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS, tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS" và truy tố các bị cáo Trần Văn S, Vi Thị Hoài về tội "Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS" là đúng pháp luật.

Đối với hai người đàn ông bán ma túy cho Vi Thị H và Trần Văn S, nhưng không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[3] Vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác như trộm cắp, giết người cướp của, làm lây truyền bệnh HIV, tan vở hạnh phúc gia đình nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, tuy Lô Tiến D là người dân tộc thiểu số, sống ở địa bàn kinh tế khó khăn nhưng D là người có hành vi nguy hiểm hơn, trực tiếp liên lạc, trao đổi cùng với Vi Thị H bán ma túy cho Trần Văn S. Nhân thân bị cáo năm 2011 đã bị Tòa án xử phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân làm ăn lương thiện nay lại tiếp tục vi phạm. Bị cáo D phạm tội có tình tiết tăng nặng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo D phạm tội có tình tiết giảm nhẹ là sau khi bị bắt đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Vì vậy, căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ chỉ cần cách ly bị cáo Lô Tiến D ngoài xã hội một thời gian đối với tội mua bán trái phép chất ma túy mức như Kiểm sát viên đã đề nghị. Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy cần xử phạt bị cáo D cao hơn mức Kiểm sát viên đã đề nghị mới đủ nghiêm. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội.

Đối với Trần Văn S tuy mức độ hành vi ít nguy hiểm hơn Lô Tiến D. S phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là sau khi bị bắt đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ông nội bị cáo là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân chương được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Nhưng nhân thân bị cáo S năm 2012 và 2017 có hành vi đánh bạc đã bị Công an xử lý hành chính. Sau khi mua ma túy của D và H, trên đường về S còn mua ma túy của người đàn ông không quen biết để về kèm bán thêm. Nên cần cách ly bị cáo S ngoài xã hội một thời gian mức như Kiểm sát viên đã đề nghị mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với Vi Thị H mức độ hành vi ít nguy hiểm hơn Lô Tiến D và Trần Văn S. Bị cáo H phạm tội không có tình tiết tăng nặng, nhân thân từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự. Sau khi bị bắt đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo H là người dân tộc thiểu số, sống ở địa bàn kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nên chỉ cần cách ly bị cáo H ngoài xã hội một thời gian mức thấp hơn S như Kiểm sát viên đã đề nghị cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo.

Các bị cáo D, S và H là những người nghiện ma túy, điều kiện hoàn cảnh kinh tế của khó khăn, nên không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Chất ma túy thu giữ của Lô Tiến D sau khi lấy mẫu đi giám định còn lại 0,22 gam Methamphetamine và 0,1 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì thư cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng thu giữ của Trần Văn S sau khi lấy mẫu đi giám định còn lại 185 viên nén hình tròn Methamphetamine có khối lượng 12,6 gam, 11 ống hút nhựa chứa các hạt tinh thể mầu trắng Methamphetamine có khối lượng 0,5 gam và một vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng đã được niêm phong trong một phong bì thư, cần tịch thu tiêu hủy.

Khi bắt các bị cáo có thu giữ của Trần Văn S 1 (Một) điện thoại OPPO, màu Hồng nhạt và thu giữ của Lô Tiến D 1 (Một) điện thoại HUAWEI, màu xanh đen, đã qua sử dụng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Chiếc xe máy nhãn hiệu NOUVO, biển kiểm soát: 37Z9-7634 thu giữ của Trần Văn S là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị Kim Oanh. Khi cho S mượn xe, chị Oanh không biết S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn đã trả lại cho chị Oanh là đúng pháp luật.

Căn cứ nhận định trên, số tiền bị cáo D và H bán ma túy cho bị cáo S được xác định là 5.000.000đ. D được chia 1.500.000đ còn lại 3.500.000đ H giữ đây là khoản thu lợi bất chính nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà Nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lô Tiến D 9 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1, điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lô Tiến D 2 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 55 BLHS.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lô Tiến D chấp hành hình phạt chung cho hai tội 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 10/6/2020.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 07/6/2020.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vi Thị H 8 (tám) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 09/7/2020.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ, điều 47 BLHS, khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bên trong chứa 0,22 gam Methamphetamine và 0,1 gam Heroine thu giữ của Lô Tiến D còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bên trong chứa 185 viên nén hình tròn Methamphetamine có khối lượng 12,6 gam, 11 ống hút nhựa chứa các hạt tinh thể mầu trắng Methamphetamine có khối lượng 0,5 gam còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định và một vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng thu giữ của Trần Văn S.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà Nước chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng nhạt, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn S và một chiếc điện thoại di động HUAWEI màu xanh đen đã qua sử dụng thu gữ của Lô Tiến D dùng vào việc phạm tội.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSDDT Công an huyện Nghĩa Đàn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn ngày 16/ 10/ 2020.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Lô Tiến D 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Vi Thị H 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà Nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Các bị cáo Lô Tiến D, Trần Văn S và Vi Thị H mỗi bị cáo phải nạp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/ 12/ 2020.

Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo, người LQ
- VKS NĐ
- THAHS
- CANĐ
- Lưu VP

Lý Quang Tình